

Bản án số: 83/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 30/8/2023

V/v: "ly hôn, tranh chấp nuôi con"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH NINH THUẬN**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Xuân Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Ngọc Minh.

2. Bà Lê Thị Hường.

-Thư ký phiên tòa: Ông Trương Quen-Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Hoài-Kiểm sát viên.

Ngày 30/8/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 170/2023/TLST-HNGĐ ngày 15/6/2023 về việc "ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 90/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 01/8/2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 70/2023/QĐHNGĐ-ST ngày 15/8/2023 giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Bà **Kiều Thị Kim K**-sinh năm:1989 (có mặt).

Trú tại: Khu phố x, thị trấn P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

-Bị đơn: Ông **Châu Văn L**-sinh năm: 1988 (vắng mặt)

Trú tại: Khu phố x, thị trấn P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

Hiện ở: Thôn H, xã P1, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa nguyên đơn bà Kiều Thị Kim K trình bày: Bà và ông Châu Văn L tự nguyện đăng ký kết hôn vào năm 2014 tại UBND thị trấn P, huyện N. Quá trình vợ chồng chung sống không hạnh phúc, do bất đồng quan điểm sống, ngoài ra ông L có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác, không quan tâm gia đình. Từ tháng 02/2023, ông L bỏ nhà đi cho đến nay, vợ chồng không quan tâm gì đến nhau. Tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Về con chung có 02 người con chung tên Châu Kiều Diễm P-sinh ngày 28/12/2013 và Châu Thành Đ-sinh ngày 17/12/2015, trong khoảng thời gian vợ chồng sống ly thân thì các con sống cùng với bà, ông L không quan tâm và cũng không chu cấp tiền nuôi con. Khi ly hôn, bà yêu cầu được tiếp tục nuôi các con và

yêu cầu ông L phải cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 1.000.000đồng/1 người con cho đến khi các con chung trưởng thành.

Bị đơn ông Châu Văn L: Vắng mặt từ khi Tòa án thụ lý hồ sơ cho đến phiên tòa xét xử hôm nay nên không có lời trình bày.

Chính quyền địa phương khu phố 13, thị trấn P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận-nơi ông L và bà K sinh sống xác nhận: ông L và bà K chung sống không hợp nhau, hiện vợ chồng đang sống ly thân, bà K đang nuôi con tại địa phương, còn ông L đi đâu không rõ.

Đại diện Viện kiểm sát huyện N phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Về tố tụng: kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử (HĐXX) nghị án, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân và thư ký phiên tòa luôn tuân theo pháp luật tố tụng; Nguyên đơn luôn chấp hành pháp luật. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng Tòa án đã thực hiện tổng đạt thủ tục tố tụng theo quy định và xét xử vắng mặt bị đơn là đúng pháp luật. Về nội dung: đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về hôn nhân bà Kiều Thị Kim K được ly hôn với ông Châu Văn L. Về con chung có 02 người con nên giao cho bà K trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, ông L phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung là 1.000.000đ/1 tháng/1 người con. Về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên. HĐXX sơ thẩm nhận định như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Bà Kiều Thị Kim K có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn ông Châu Văn L, yêu cầu được nuôi con. Đơn kiện đảm bảo về nội dung, hình thức. Bị đơn có nơi cư trú trên địa bàn huyện N. Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của BLTTDS, HĐXX xác định đây là vụ án Dân sự loại Hôn nhân gia đình về việc “*ly hôn, tranh chấp nuôi con*” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

Đối với bị đơn ông Châu Văn L vắng mặt trong suốt quá trình từ khi thụ lý vụ án, tiến hành phiên hòa giải, đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa, mặc dù Tòa án đã tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng theo quy định của BLTTDS, nhưng bị đơn vẫn cố tình vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều b Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228 BLTTDS, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Kiều Thị Kim K và ông Châu Văn L tự nguyện chung sống với nhau, có giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 219, quyền số 02 ngày 19/9/2014 tại Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện N, nên xác định là hôn nhân hợp pháp. Quá trình sống chung vợ chồng phát sinh mâu thuẫn không hợp nhau. Vợ chồng sống ly thân từ đầu năm 2023 cho đến nay, không còn quan tâm nhau.

Xét thấy, hôn nhân của giữa bà K và ông L đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, căn cứ Khoản 1

Điều 51, Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình, HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà K.

[3] *Về con chung*: Bà K và ông L có 02 người con chung tên Châu Kiều Diễm P–sinh ngày 28/12/2013 và Châu Thành Đ–sinh ngày 17/12/2015. Hiện các con đang sống cùng với bà K. Khi ly hôn bà K yêu cầu được nuôi các con và yêu cầu ông L có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 1.000.000đ/1 người con. Trong quá trình giải quyết vụ án bà K có cung cấp chứng cứ xác nhận ông L là giáo viên của Trường tiểu học thôn Lạc Nghiệp, xã Cà Ná, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận có thu nhập 6.832.210đồng (trong đó hệ số lương 2,67, mức lương cơ bản 4.806.000đồng và phụ cấp 2.026.210đồng, tính đến tháng 7 năm 2023).

Từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm xét xử ông L vắng mặt, không có ý kiến gì đối với yêu cầu nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của bà K, từ khi vợ chồng sống ly thân chính bà K đã trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng các con chung.

Xét thấy, hiện các con đang sống cùng với bà K và bà K chăm sóc con tốt, ông L không quan tâm đến con, không chu cấp tiền nuôi con. Xét yêu cầu nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của bà K là cần thiết để đảm bảo cho các con phát triển được tốt. Vì vậy HĐXX căn cứ Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân gia đình, chấp nhận giao 02 người con chung tên Châu Kiều Diễm P và Châu Thành Đ cho bà K trực tiếp nuôi dưỡng. Buộc ông L phải có trách nhiệm và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi các con chung theo định kỳ hàng tháng là 1.000.000đồng/1 người con, cho đến khi các con chung trưởng thành và lao động tự túc được.

[4] *Về tài sản chung, nợ chung*: Bà K không yêu cầu không xét.

[5] Căn cứ vào những phân tích trên, xét thấy quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N là phù hợp với nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

[6] *Về án phí*: Bà K và ông L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39; Khoản 4 Điều 147; Điểm a, b Khoản 2 Điều 227 và Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 6, Điểm a Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. *Về hôn nhân*: Bà Kiều Thị Kim K được ly hôn với ông Châu Văn L.

2. *Về con chung*: Bà Kiều Thị Kim K có quyền và nghĩa vụ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 người con chung tên Châu Kiều Diễm P–sinh ngày 28/12/2013 và Châu Thành Đ–sinh ngày 17/12/2015. Ông Châu Văn L phải có trách nhiệm và nghĩa

vụ cấp dưỡng nuôi các con chung theo định kỳ hàng tháng là 1.000.000đồng/1 người con, cho đến khi các con chung trưởng thành và lao động tự túc được.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành án thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án tại thời điểm thanh toán.

3. *Về tài sản chung, nợ chung*: Không yêu cầu giải quyết.

4. *Về án phí*: Bà Kiều Thị Kim K phải chịu 300.000^d (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm (về ly hôn) nhưng được trừ vào số tiền 300.000^d (ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000945 ngày 14/6/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Ninh Thuận. Bà Kiều Thị Kim K đã nộp đủ án phí.

Ông Châu Văn L phải chịu 300.000^d (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm (về cấp dưỡng nuôi con).

5. *Về quyền kháng cáo*: Án xử sơ thẩm có mặt nguyên đơn-quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt bị đơn-quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày niêm yết bản án hoặc tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Các đương sự;
- UBND TT.P-N;
- Lưu (hồ sơ, án văn).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thị Xuân Thủy

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ ngày 30 tháng 8 năm 2023,

Tại phòng nghị án của Trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, Hội đồng xét xử sơ thẩm sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa:* Bà Dương Thị Xuân Thủy.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phạm Ngọc Minh và bà Lê Thị Hương.

Tiến hành nghị án đối với vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 170/2023/TLST-HNGĐ, ngày 15/6/2023 về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" giữa:

-Nguyên đơn: Bà **Kiều Thị Kim K**—sinh năm:1989 (có mặt).

Trú tại: Khu phố 13, thị trấn P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

-Bị đơn: Ông **Châu Văn L**—sinh năm: 1988 (vắng mặt)

Trú tại: Khu phố 13, thị trấn P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

Hiện ở: Thôn Hữu Đ, xã P1, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

Hội đồng xét xử thảo luận, biểu quyết và quyết định 3/3 vấn đề như sau:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39; Khoản 4 Điều 147; Điểm a, b Khoản 2 Điều 227 và Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 6, Điểm a Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Về nội dung:

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1.*Về hôn nhân:* Bà Kiêu Thị Kim K được ly hôn với ông Châu Văn L.

2.*Về con chung:* Bà Kiêu Thị Kim K có quyền và nghĩa vụ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 người con chung tên Châu Kiêu Diễm P—sinh ngày 28/12/2013 và Châu Thành Đ—sinh ngày 17/12/2015. Ông Châu Văn L phải có trách nhiệm và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi các con chung theo định kỳ hàng tháng là 1.000.000đồng/1 người con, cho đến khi các con chung trưởng thành và lao động tự túc được.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi

đưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành án thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án tại thời điểm thanh toán.

3. *Về tài sản chung, nợ chung*: Không yêu cầu giải quyết.

4. *Về án phí*: Bà Kiều Thị Kim K phải chịu 300.000^d (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm (về ly hôn) nhưng được trừ vào số tiền 300.000^d (ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000945 ngày 14/6/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Ninh Thuận. Bà Kiều Thị Kim K đã nộp đủ án phí.

Ông Châu Văn L phải chịu 300.000^d (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm (về cấp dưỡng nuôi con).

5. *Về quyền kháng cáo*: Án xử sơ thẩm có mặt nguyên đơn-quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt bị đơn-quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày niêm yết bản án hoặc tổng đạt hợp lệ bản án.

Kết quả biểu quyết: 3/3

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút cùng ngày

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán–Chủ tọa phiên tòa

Phạm Ngọc Minh

Lê Thị Hương

Dương Thị Xuân Thủy

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N TỈNH
NINH THUẬN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ ngày 15/8/2023, tại phòng nghị án của Trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, Hội đồng xét xử sơ thẩm sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa*: Bà Dương Thị Xuân Thủy.
- *Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Phạm Ngọc Minh và bà Lê Thị Hương.

Tiến hành nghị án đối với vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 170/2023/TLST-HNGĐ, ngày 15/6/2023 về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Kiều Thị Kim K**—sinh năm:1989 (có mặt).
Trú tại: Khu phố 13, thị trấn P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.
- Bị đơn: Ông **Châu Văn L**—sinh năm: 1988 (vắng mặt)
Trú tại: Khu phố 13, thị trấn P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.
Hiện ở: Thôn Hữu Đ, xã P1, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

Xét thấy: Bị đơn vắng mặt không có lý do.

HĐXX thảo luận, biểu quyết và quyết định 3/3 vấn đề của vụ án như sau:

Căn cứ vào khoản 1 điều 227, điều 233 của Bộ luật tố tụng dân.

Quyết định hoãn phiên tòa vụ án dân sự thụ lý số 170/2023/TLST-HNGĐ, ngày 15/6/2023.

Thời gian và địa điểm mở lại phiên tòa được ấn định xét xử lại vào lúc 08 giờ 00 phút ngày 30/8/2023, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện N, Ninh Thuận.

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán—Chủ tọa phiên tòa

Phạm Ngọc Minh Lê Thị Hương

Dương Thị Xuân Thủy

**BIÊN BẢN
PHIÊN TÒA HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH SƠ THẨM**

Vào hồi giờ phút, 30 tháng 8 năm 2023

Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận

Mở phiên toà để xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số sự thụ lý số 170/2023/TLST-HNGĐ, ngày 15/6/2023 về việc "*ly hôn, tranh chấp nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 90/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 01/8/2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 70/2023/QĐHNGĐ-ST ngày 15/8/2023.

Vụ án được xét xử công khai.

I. Những người tham gia tố tụng:

-Nguyên đơn: Bà **Kiều Thị Kim K**—sinh năm:1989 (có mặt).

Trú tại: Khu phố 13, thị trấn P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

-Bị đơn: Ông **Châu Văn L**—sinh năm: 1988 (vắng mặt)

Trú tại: Khu phố 13, thị trấn P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

Hiện ở: Thôn Hữu Đ, xã P1, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

II. Những người tiến hành tố tụng:

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Xuân Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Ngọc Minh.

2. Bà Lê Thị Hương.

-Thư ký phiên tòa: Ông Trương Quen -Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Bà Bà Nguyễn Hoài—Kiểm sát viên.

III. Phần thủ tục bắt đầu phiên tòa:

Chủ tọa phiên tòa tuyên bố khai mạc phiên tòa

Thư ký phiên tòa báo cáo với Hội đồng xét xử (HĐXX) về sự có mặt, vắng mặt của những người tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập, giấy báo của Toà án.

Chủ tọa phiên tòa kiểm tra lại sự có mặt của những người tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập, giấy báo của Toà án và kiểm tra căn cước của đương sự; phổ biến quyền, nghĩa vụ của đương sự. Tại phiên tòa ngày hôm nay bị đơn vắng mặt không lý

do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai. CTPT hỏi ý kiến của Kiểm sát viên và nguyên đơn về sự vắng mặt của bị đơn? Kiểm sát viên cho rằng bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên đề nghị HĐXX tiếp tục xét xử vụ án. Nguyên đơn không có ý kiến gì về sự vắng mặt của bị đơn. HĐXX thảo luận tại chỗ và quyết định vụ án được tiếp tục xét xử.

Chủ tọa phiên tòa giới thiệu họ, tên những người tiến hành tố tụng. Chủ tọa phiên tòa hỏi nguyên đơn có yêu cầu thay đổi những người tiến hành tố tụng như Thẩm phán, Hội thẩm, Kiểm sát viên và Thư ký phiên tòa không? nguyên đơn trả lời không thay đổi những người tiến hành tố tụng.

CTPT hỏi Kiểm sát viên có bổ sung gì thêm ở phần thủ tục bắt đầu phiên tòa không? Kiểm sát viên không bổ sung gì thêm.

IV. Phần tranh tụng tại phiên tòa

1. Trình bày của đương sự:

CTPT đề nghị nguyên đơn trình bày nội dung khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết về những vấn đề gì.

Nguyên đơn trình bày: Tôi và ông Châu Văn L là vợ chồng, nhưng chung sống không hạnh phúc, phát sinh nhiều mâu thuẫn. Vợ chồng sống đang ly thân, không quan tâm gì đến nhau. Hiện tình cảm vợ chồng không còn, tôi yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn.

2. Hỏi và trả lời tại phiên tòa:

CTPT hỏi nguyên đơn

Hỏi: Tại phiên tòa ngày hôm nay bà có thay đổi, bổ sung, rút một phần hay toàn bộ yêu cầu khởi kiện của mình không?

Đáp: Thưa, tôi vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Hỏi: Bà và ông Châu Văn L tiến đến hôn nhân năm nào?

Đáp: Tôi và ông Châu Văn L tự nguyện đăng ký kết hôn vào năm 2014 tại UBND thị trấn P, huyện N.

Hỏi: Quá trình vợ chồng bà chung sống với nhau như thế nào?

Đáp: Quá trình vợ chồng chung sống không hạnh phúc, do bất đồng quan điểm sống, ngoài ra ông L có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác, không quan tâm gia đình.

Hỏi: Bà và ông Châu Văn L còn sống chung không?

Đáp: Từ tháng 02/2023, ông L bỏ nhà đi cho đến nay, vợ chồng không quan tâm gì đến nhau.

Hỏi: Về hôn nhân bà yêu cầu giải quyết thế nào?

Đáp: Nay tình cảm vợ chồng không còn, Tôi đề nghị tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với ông Châu Văn L.

Hỏi: Bà và ông Châu Văn L có mấy người con chung?

Đáp: Thưa có 02 người con chung tên Châu Kiều Diễm P–sinh ngày 28/12/2013 và Châu Thành Đ–sinh ngày 17/12/2015.

Hỏi: Bà có yêu cầu gì về con chung không?

Đáp: trong khoảng thời gian vợ chồng sống ly thân thì các con sống cùng với bà, ông L không quan tâm và cũng không chu cấp tiền nuôi con. Khi ly hôn, bà yêu cầu được

tiếp tục nuôi các con và yêu cầu ông L phải cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 1.000.000đ/1 người con cho đến khi các con chung trưởng thành.

Hỏi: Bà có yêu cầu Tòa giải quyết về tài sản chung của vợ chồng không?

Đáp: Tôi không yêu cầu giải quyết phần tài sản chung, nợ chung.

Chính quyền địa phương khu phố 13, thị trấn P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận-nơi ông L và bà K sinh sống xác nhận: ông L và bà K chung sống không hợp nhau, hiện vợ chồng đang sống ly thân, bà K đang nuôi con tại địa phương, còn ông L đi đâu không rõ.

CTPT hỏi nguyên đơn có yêu cầu HĐXX hỏi thêm vấn đề gì khác không?

Nguyên đơn không yêu cầu hỏi thêm gì thêm. Không ai hỏi gì thêm.

CTPT tuyên bố kết thúc việc hỏi tại phiên tòa và chuyển sang phần tranh luận.

3. Tranh luận tại phiên tòa:

Nguyên đơn tranh luận: Tôi và ông L chung sống không hợp nhau, phát sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng sống ly thân không qua lại với nhau. Hiện tôi không còn tình cảm gì nữa, tôi yêu cầu được ly hôn. Khi ly hôn tôi yêu cầu được tiếp tục nuôi con, và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Không yêu cầu giải quyết tài sản chung.

Đại diện Viện kiểm sát huyện N phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Về tố tụng: kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử (HĐXX) nghị án, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân và thư ký phiên tòa luôn tuân theo pháp luật tố tụng; Nguyên đơn luôn chấp hành pháp luật. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng Tòa án đã thực hiện tổng đạt thủ tục tố tụng theo quy định và xét xử vắng mặt bị đơn là đúng pháp luật. Về nội dung: đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về hôn nhân bà Kiều Thị Kim K được ly hôn với ông Châu Văn L. Về con chung có 02 người con nên giao cho bà K trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, ông L phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung là 1.000.000đ/1 tháng/1 người con. Về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu giải quyết. Về án phí bà K phải chịu theo pháp luật.

Hội đồng xét xử vào phòng nghị án.

V. Nghị án và tuyên án:

HĐXX tuyên án theo bản án gốc đã được HĐXX thông qua tại phòng nghị án.

Phiên tòa kết thúc vào hồi giờ phút cùng ngày.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Trương Quen

Dương Thị Xuân Thủy

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN
PHIÊN TÒA HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH SƠ THẨM**

Vào hồi giờ phút, 15 tháng 8 năm 2023

Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận

Mở phiên toà để xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số sự thụ lý số 170/2023/TLST-HNGĐ, ngày 15/6/2023 về việc "*ly hôn, tranh chấp nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 90/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 01/8/2023.

Vụ án được xét xử công khai.

I. Những người tham gia tố tụng:

-Nguyên đơn: Bà **Kiều Thị Kim K**—sinh năm:1989 (có mặt).

Trú tại: Khu phố 13, thị trấn P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

-Bị đơn: Ông **Châu Văn L**—sinh năm: 1988 (vắng mặt)

Trú tại: Khu phố 13, thị trấn P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

Hiện ở: Thôn Hữu Đ, xã P1, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

II. Những người tiến hành tố tụng:

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên toà: Bà Dương Thị Xuân Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Ngọc Minh.

2. Bà Lê Thị Hường.

-Thư ký phiên toà: Ông Trương Quen -Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên toà: Bà Bà Nguyễn Hoài—Kiểm sát viên.

III. Phần thủ tục bắt đầu phiên toà:

Chủ tọa phiên toà tuyên bố khai mạc phiên toà và đọc quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Thư ký phiên toà báo cáo với Hội đồng xét xử (HĐXX) về sự có mặt, vắng mặt của những người tham gia phiên toà theo giấy triệu tập, giấy báo của Toà án.

Chủ tọa phiên toà kiểm tra lại sự có mặt của những người tham gia phiên toà theo giấy triệu tập, giấy báo của Toà án và kiểm tra căn cước của đương sự; phổ biến

quyền, nghĩa vụ của đương sự. Tại phiên tòa ngày hôm nay bị đơn vắng mặt không lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ.

Chủ tọa phiên tòa giới thiệu họ, tên những người tiến hành tố tụng. Chủ tọa phiên tòa hỏi nguyên đơn có yêu cầu thay đổi những người tiến hành tố tụng như Thẩm phán, Hội thẩm, Kiểm sát viên và Thư ký phiên tòa không? Nguyên đơn không thay đổi những người tiến hành tố tụng.

Chủ tọa hỏi ý kiến của nguyên đơn về sự vắng mặt của bị đơn. Nguyên đơn đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo pháp luật.

Chủ tọa hỏi đại diện viện kiểm sát huyện có ý kiến gì về sự vắng mặt của bị đơn?

Đại diện viện kiểm sát huyện có ý kiến: Do bị đơn vắng mặt tại phiên tòa hôm nay nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định tại khoản 1 điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự hoãn phiên tòa hôm nay.

Hội đồng xét xử vào nghị án.

Chủ tọa phiên tòa thay mặt Hội đồng xét xử công bố quyết định hoãn phiên tòa.

Phiên tòa kết thúc vào lúc giờ phút cùng ngày.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa

Thẩm phán—Chủ tọa phiên tòa

Trương Quen

Dương Thị Xuân Thủy

